

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST
Ngày: 05/9/2017
V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Công Ny

2/ Bà Trần Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy My – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2017 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 861/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bơ L**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 103/1 ấp Thạnh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: 1. Ông **Trần Ngọc P**, sinh năm 1955

2. Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Số 69/63/10 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bơ L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bơ L có cho ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Minh N vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi. Ông P, bà N hứa sẽ trả trong vòng 03 tháng nhưng

không thực hiện. Đến ngày 11/10/2015 ông P, bà N có ký tờ giao kèo hứa sẽ trả mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng tính đến ngày 14/01/2017 phía bị đơn chỉ trả được 5.800.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 44.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không đồng ý việc bị đơn yêu cầu trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả một lần.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Ngọc P trình bày:

Bà và ông P thừa nhận có vay của bà Bơ L số tiền 50.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày để cho con gái bà làm ăn, con gái bà làm ăn thất bại đã bỏ đi xa. Bà đã trả được 5.800.000 đồng cho bà Bơ L, do hiện nay nhà trọ không kinh doanh được, hoàn cảnh khó khăn nên bà yêu cầu được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc Tờ giao kèo thể hiện bà tên Nguyễn Thị Minh N là do vào ngày ký tờ giao kèo bà bị phía bà Bơ L hù dọa hoảng sợ nên bà ghi nhầm.

Phía ông Trần Ngọc P, Tòa án triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 31/7/2017 và ngày 08/8/2017 nhưng bị đơn ông Trần Ngọc P vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, ghi nhận ý kiến của bà Bơ L và bà N.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng do nguyên đơn có giữ chìa khóa 01 phòng trọ của bị đơn nên đồng ý trừ 1.000.000 đồng tiền thuê nhà trọ cho bị đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng cộng số tiền là 43.200.000 đồng.

Bị đơn cho rằng nguyên đơn đã giữ chìa khóa phòng trọ của bị đơn, mỗi tháng bị đơn cho thuê 1.000.000 đồng, bị đơn đồng ý việc nguyên đơn khấu trừ 1.000.000 đồng vào số tiền bị đơn nợ nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 43.200.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả một lần như nguyên đơn đề nghị, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng:

+ Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bơ L yêu cầu bị đơn ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 44.200.000 đồng. Bị đơn thừa nhận nợ nguyên đơn số tiền trên. Xét nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đã có lợi cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đồng ý khấu trừ 1.000.000 đồng tiền thất thoát từ việc giữ

chìa khóa phòng trọ của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số tiền 43.200.000 đồng, không tính lãi, phương thức thanh toán được giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Nguyễn Thị Bơ L và ông Nguyễn Ngọc P, bà Nguyễn Thị Kim N có thỏa thuận vay và cho vay số tiền 50.000.000 đồng theo Tờ giao kèo ngày 12/10/2015. Quá trình thực hiện giao dịch, ông P, bà N không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Phía ông Trần Ngọc P, Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 31/7/2017 và ngày 08/8/2017 nhưng bị đơn ông Trần Ngọc P vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, ghi nhận ý kiến của bà Bơ L và bà N.

Về thời hiệu khởi kiện:

Theo Tờ giao kèo giữa bà Bơ L và ông P, bà N ngày 12/10/2015 đến ngày 12/11/2015 kết thúc hợp đồng nhưng ông P, bà N không trả nợ cho bà Bơ L nên quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bơ L bị xâm phạm kể từ ngày 12/11/2015. Do đó, thời điểm yêu cầu của nguyên đơn (đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2017– nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 14/3/2017) vẫn đảm bảo về thời hiệu khởi kiện vụ án là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bơ L về việc yêu cầu ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Kim N trả số tiền nợ gốc 43.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu bị đơn trả một lần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà N thừa nhận việc bà và ông P (chồng bà N) có vay số tiền 50.000.000 đồng, không có tính lãi như nguyên đơn trình bày và đã trả được 5.800.000 đồng và nguyên đơn đồng ý khấu trừ 1.000.000 đồng từ việc nguyên đơn giữ chìa khóa phòng trọ của bị đơn. Do đó, số tiền bị đơn còn nợ lại là 43.200.000 đồng. Cho thấy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập Tờ giao kèo (Bút lục 25) thể hiện việc bị đơn có vay tài sản của nguyên đơn là sự thật. Đây là hợp đồng vay tài sản (tiền) có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005. Như vậy, trong trường hợp này, bên vay tài sản (tiền) có nghĩa vụ phải trả đủ tiền cho bên cho vay khi

đến hạn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 44.200.000 đồng theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án.

Đối với việc bị đơn nài ra trong thời gian bị đơn nợ nguyên đơn số tiền trên thì nguyên đơn có đến đập phá đồ đạc và xe của ông P gây thiệt hại nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh thiệt hại nguyên đơn gây ra cho bị đơn. Và lại, tại phiên tòa hôm nay bị đơn cũng không yêu cầu nguyên đơn bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ kiện này.

Vì vậy, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền: nợ gốc là 43.200.000 đồng.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí giá ngạch bị đơn phải nộp là: $5\% \times 43.200.000$ đồng = 2.160.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 474, khoản 1 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Điều 429 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bơ L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Ngọc P phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bơ L số tiền là 43.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Ngọc P phải chịu 2.160.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bơ L được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003551 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi